

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2024/HS-ST**

Ngày 27 - 8 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị T**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị N, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Chồng là Lê Văn Hiệu, sinh năm 1991, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Xuân L, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố 2, phường Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Trịnh Ngọc C, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Công S, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, tổ tuần tra Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Đ, huyện Yên Định tuần tra phát hiện tại khu vực T trại của ông Lê Xuân L, sinh năm 1956, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có 01 thùng catton, bên trong thùng có chứa 50 cây thuốc lá các loại đều mang nhãn mác là chữ nước ngoài, không có tem, mác phụ bằng tiếng Việt, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra và thu giữ số thuốc lá điều trên. Quá trình điều tra, ông Lương khai nhận, thùng catton nói trên do chị Phạm Thị T, là con dâu ông Lương có nhờ ông Lương vận chuyển đem giao cho khách (BL số 01).

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị T đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận số thuốc lá trên là của T, đều là thuốc lá điều nhập lậu, do T nhờ ông Lương giao cho khách. Đồng thời, T giao nộp thêm 177 cây thuốc lá điều các loại còn lại cho cơ quan điều tra (BL số 63).

Quá trình điều tra xác minh được như sau: Vào ngày 18/12/2023, sau khi thấy bài đăng bán thuốc lá điều nhập lậu (thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, được nhập lậu vào Việt Nam tiêu thụ), có để lại số điện thoại zalo liên hệ (hiện T không còn số điện thoại) trên mạng xã hội Facebook. Phạm Thị T đã dùng điện thoại vào tài khoản zalo mang tên “T Pt Tém” của mình tìm kiếm zalo được đăng ký số điện thoại trên thì hiện tên “Thu Giang”. Sau đó, T nhắn tin hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu các loại. Qua trao đổi, T và “Thu Giang” thống nhất, T mua 200 cây thuốc lá các loại với giá 200.000đ/01 cây thuốc lá. Tổng số tiền T phải thanh toán là 40.000.000đ. “Thu Giang” tặng thêm cho T 28 cây thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, T đã dùng tài khoản Ngân hàng của mình chuyển số tiền 28.000.000đ đến số tài khoản 2213205471323 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên chủ tài khoản HA THI KHANH LINH do “Thu Giang” cung cấp. Còn lại số tiền 12.000.000đ, T xin “Thu Giang” cho nợ lại. Khi có hàng “Thu Giang” sẽ gửi xe khách về Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định để T đến nhận hàng.

Sau khi thống nhất việc mua bán, T đăng tải các bài viết quảng cáo bán thuốc lá điều nhập lậu lên tài khoản zalo “T Pt Tém” của mình. Đến ngày 24/12/2023, thì có tài khoản zalo T có lưu tên là “Cafe Quảng Hà” nhắn tin đến tài khoản zalo của T để hỏi mua 50 cây thuốc lá điều nhập lậu các loại. Hai bên thống nhất giá bán là 250.000đ/01 cây. T hẹn là đến khi nào gom được hàng sẽ liên lạc rồi giao hàng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, T đến đoạn đường gần ngã tư Lán Tuyền thuộc địa phận Khu 4, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nhận thuốc lá điều nhập lậu mà “Thu Giang” gửi từ xe khách Hoàng Quân. Khi mang về nhà, T kiểm đếm lại thì thấy có 227 cây thuốc lá điều nhập lậu các loại, bên trong mỗi cây đều có 10 bao thuốc lá, tổng cộng có tất cả 2.270 bao thuốc lá, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá (thiếu 01 cây thuốc lá như “Thu Giang” đã hứa tặng). T lấy 50 cây thuốc lá các loại theo đặt hàng của “Cafe Quảng Hà” và đóng vào 01 thùng catton, dán kín, đem đến T trại của ông Lê Xuân L ở gần cầu Khải thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để nhờ ông Lưỡng khi nào có người đến lấy hàng thì giao cho họ. Số thuốc lá còn lại, T mang đến nhà mẹ đẻ là bà Lê Thị N cũng ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để cất giấu (BL số 63-123).

Đến gần 21 giờ cùng ngày thì T nhận tin, gọi điện thoại nhờ ông Lưỡng đem thùng catton chứa thuốc lá điều đem giao cho khách. Khi ông Lưỡng bê thùng catton ra cổng T trại để chuẩn bị giao cho khách thì bị tổ tuần tra Công an huyện Yên Định phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra phát hiện như nêu trên.

Tại kết luận giám định số 9657/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Toàn bộ 300 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “ZOUK” và đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “ZOUK”;

- Toàn bộ 1.010 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”;

- Toàn bộ 630 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”;

- Toàn bộ 60 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “MARLBORO”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “MARLBORO”;

- Toàn bộ 80 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “MARLBORO Lights”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “MARLBORO Lights”;

- Toàn bộ 20 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “MARLBORO GOLD”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ

tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “MARLBORO GOLD”;

- Toàn bộ 110 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “MARLBORO SOFT PACK”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “MARLBORO SOFT PACK”;

- Toàn bộ 60 bao thuốc lá (mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá), đều mang nhãn hiệu “CRAVEN A”, đều không dán “tem điện tử thuốc lá”, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu “CRAVEN A”;

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 37/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 của Bộ công thương “*Quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà*”; Khoản 6 Điều 3 “*Hàng hóa nhập lậu*” của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính Phủ kết luận: Toàn bộ số thuốc lá nói trên đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Căn cứ Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ y tế và Bộ Công thương “*Thông tư liên tịch hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá*”; Điều 3 Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính “*Hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá*” kết luận: Tất cả các mẫu thuốc lá trên đều là thuốc lá điếu không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam (BL 21 – 22).

Về vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động của T và toàn bộ số thuốc lá do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định (còn lại 155 cây thuốc lá) được cho vào 04 thùng bìa catton và được dán kín niêm phong bởi dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của các bên tham gia niêm phong đều đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSÝĐ ngày 13/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Phạm Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Điểm b Khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Phạm Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 190, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Về

hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone Xs Max màu đen (đã qua sử dụng) của Phạm Thị T. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là bao thuốc lá còn lại sau khi giám định và 01 sim số thuê bao 0932 390 517. Các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Thị T đã hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 18/12/2023 thông qua T bán hàng trên mạng xã hội Facebook, Phạm Thị T đã mua 2.270 bao thuốc lá điều nhập lậu với mục đích bán để kiếm lời. Đến tối ngày 26/12/2023, T mang 01 thùng catton được dán kín bên trong có 500 bao thuốc lá điều nhập lậu đến T trại của ông Lê Xuân L, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để nhờ ông Lương giao cho khách. Khi ông Lương chuẩn bị giao thùng thuốc lá điều nhập lậu trên cho người mua thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Định kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của T mua 2.270 bao thuốc lá điều không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam với mục đích để bán kiếm lời đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án Buôn bán hàng cấm có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú và bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo một mình đang nuôi ba con nhỏ, trong đó có một con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chồng bị cáo đang chấp hành án tại nơi giam giữ. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người bán thuốc lá điều cho T, qua xác minh số tài khoản và số điện thoại đăng ký tài khoản, chị Hà Thị Khánh Linh và ông Bùi Minh Đức không biết ai đã sử dụng thông tin của mình để đăng ký số tài khoản Ngân hàng và số điện thoại trên nên không xác định được người đã bán thuốc lá điều cho T là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Đối với ông Lê Xuân L và bà Lê Thị N: Ông Lưỡng và bà Nhận không biết việc T nhờ giao hàng cho khách và nhờ cất giấu thuốc lá điều không được cấp phép sản xuất và tiêu thụ tại Việt Nam nên không phải là đồng phạm.

Đối với người mua 500 bao thuốc lá điều của T, T lưu tên zalo là “Cafe Quảng Hà”, số lượng thuốc lá điều trên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên không phải là đồng phạm. Quá trình xác minh, T không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý hành chính đối với đối tượng trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu đen, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Thị T là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0932 390 517 được gắn trong điện thoại của T và toàn bộ 155 cây thuốc lá do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định được cho vào 04 thùng bìa catton và được dán kín niêm phong bởi dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của các bên tham gia niêm phong là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 190, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone Xs Max màu đen (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 3357260090894345, số IMEI 2: 357260090191346 của Phạm Thị T.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 155 cây thuốc lá do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định được cho vào 04 thùng bìa catton, được dán kín niêm phong cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Toàn Thắng, Lê Văn Cao và các hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và 01 sim số thuê bao 0932 390 517.

*Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK64 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoa**